

Số: /BC-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm;
nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2024

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Năm 2024 là năm nước rút, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, quyết định việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Trong 6 tháng đầu năm, tình hình thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tình trạng bất ổn an ninh, chính trị tiếp tục leo thang tại một số quốc gia, khu vực, nhất là tại Nga - Ucraina, dải Gaza, Biển Đỏ... tiềm ẩn rủi ro tới sự ổn định và phát triển kinh tế toàn cầu. Ở trong nước, giá vàng, xăng dầu, nguyên vật liệu, hàng hoá, vận tải có nhiều biến động; thị trường bất động sản phục hồi chậm...

Trước bối cảnh đó, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã nghiêm túc triển khai, cụ thể hóa các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn¹. Theo dõi sát, nắm chắc tình hình, chủ động có giải pháp ứng phó, thích ứng linh hoạt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm trước các vấn đề phát sinh, bảo đảm hài hòa giữa xử lý tình huống trong ngắn hạn và phát triển trong trung hạn, dài hạn. Cùng sự nỗ lực, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, dưới sự lãnh đạo toàn diện, kịp thời của Tỉnh ủy; sự chủ động, tích cực, đồng hành, phối hợp chặt chẽ của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; sự quyết tâm, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh, các sở, ngành và cấp ủy, chính quyền các cấp; tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2024 đạt nhiều kết quả tích cực so với cùng kỳ năm 2023 trên hầu hết các lĩnh vực.

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. LĨNH VỰC KINH TẾ, ĐẦU TƯ VÀ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) quý I, quý II năm 2024 của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng tích cực từ năm 2023 đến nay đạt lần lượt 13,96 % và 14,31%²; tính

¹ Đến hết ngày 30/6/2024 UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 07 Chỉ thị, 1056 Quyết định, 110 Kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo.

² Quý I: sau tỉnh Trà Vinh; Quý II: sau tỉnh Lai Châu.

chung 6 tháng đạt 14,14% (**cao nhất cả nước**). Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng tăng 18,11% (*công nghiệp tăng 19,11%, xây dựng tăng 5,56%*); dịch vụ tăng 6,42%; nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 1,82%; thuế sản phẩm tăng 10,59%.

Quy mô GRDP (*giá hiện hành*) đạt 96.058 tỷ đồng, bằng 45,3% kế hoạch. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch mạnh theo hướng công nghiệp hóa, cụ thể: ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 65,34%, tăng 2,12% so với cùng kỳ (*công nghiệp chiếm 60,36%, tăng 2,53%; xây dựng chiếm 4,98%, giảm 0,41%*); dịch vụ chiếm 19,23%, giảm 0,76%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 13,64%, giảm 1,27%; thuế sản phẩm chiếm 1,8%, giảm 0,09%.

2. Công nghiệp - Xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; chủ động, kịp thời giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, xử lý những vấn đề tồn đọng cũng như phát sinh mới nhất là về vốn, thị trường tiêu thụ, lao động, chi phí nguyên vật liệu, xuất nhập khẩu hàng hóa, đảm bảo cung ứng điện phục vụ sản xuất³... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy phục hồi chuỗi cung ứng, tạo năng lực sản xuất mới⁴. Đẩy nhanh tiến độ thẩm định, chấp thuận cho các dự án đầu tư, giảm thiểu các thủ tục hành chính (TTHC), đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chú trọng phát triển hạ tầng công nghiệp; tập trung hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB), xây dựng hạ tầng KCN, CCN, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư⁵. Đến nay, tỉnh đã có 09 KCN được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư với tổng diện tích đất khoảng 2.238,7ha; đang thực hiện các thủ tục trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư 12 KCN; đã phê duyệt quy hoạch xây dựng 14 KCN ưu tiên thực hiện giai đoạn 2022-2025; đang lập đồ án quy hoạch phân khu xây dựng 06 KCN và lập nhiệm vụ quy hoạch xây dựng đối với 01 KCN⁶. Toàn tỉnh hiện có 426 DN đang hoạt động sản xuất kinh doanh tại các KCN⁷; tỷ lệ lấp đầy các KCN đạt khoảng 70%. Từ đầu năm đến nay có 01 CCN được thành lập mới, nâng tổng số CCN được thành lập đến nay là 55 CCN với tổng diện tích 2.329 ha; trong đó có 35/55 CCN đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và đi vào hoạt động với diện tích 1.245ha.

Sản xuất công nghiệp tiếp tục đà tăng trưởng từ cuối năm 2023 đến nay. Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp (*tăng trưởng*) 6 tháng tăng 19,11% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 12,42 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 6 tháng đầu năm tăng khá cao so cùng kỳ, tăng 26,45%, giá trị sản xuất công nghiệp (*theo giá hiện hành*)

³ Đến nay, toàn tỉnh tiêu thụ điện phục vụ sản xuất khoảng 869,19 triệu KWh, tăng 12,36% so cùng kỳ năm 2023

⁴ Riêng trong các KCN, từ đầu năm đến nay, đã thu hút thêm 22 dự án; chấm dứt hoạt động đối với 02 dự án.

⁵ Từ đầu năm đến nay đã hoàn thành GPMB, tạo quỹ đất sạch được 75,43 ha tại các KCN Yên Lư, Hoà Phú mở rộng...

⁶ Gồm các KCN: Yên Sơn, Mỹ Thái – Xuân Hương – Tân Đình, Minh Đức – Thượng Lan – Ngọc Thiện, Ngọc Thiện, Thượng Lan, Thái Đào – Tân An và KCN Ngọc Lý.

⁷ Tăng thêm 02 doanh nghiệp so với cuối năm 2023, các doanh nghiệp còn lại đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chuẩn bị đi vào hoạt động.

đạt 315.145 tỷ đồng, bằng 47,3% kế hoạch, tăng 28% so cùng kỳ⁸. Phân theo địa bàn, sản xuất công nghiệp tại 10/10 huyện, thị xã, thành phố đều có tăng trưởng, trong đó một số địa phương có mức tăng cao, như: Việt Yên 27,23%, Yên Dũng 18,36%, Hiệp Hòa 17,27%, thành phố Bắc Giang tăng 16,3%, ...

2.2. Xây dựng

Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền được quy định tại Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản để triển khai thực hiện ngay sau khi Luật có hiệu lực thi hành và triển khai kịp thời các chỉ đạo của Trung ương về hoạt động xây dựng⁹. Tiếp tục phát triển đô thị, nhà ở và tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản. Các công trình, dự án đầu tư công và khu đô thị, khu dân cư mới, khu nhà ở,... được triển khai cơ bản đảm bảo theo tiến độ đề ra. Việc công bố giá vật liệu theo thời điểm biến động được thực hiện kịp thời, giúp các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp xác định chi phí đầu tư sát với thực tế. Các doanh nghiệp xây dựng chủ động, linh hoạt, khắc phục khó khăn ổn định sản xuất. Giá trị sản xuất toàn ngành tăng 5,72% so với cùng kỳ. Quy mô giá trị sản xuất (*giá hiện hành*) đạt 17.153 tỷ đồng, bằng 34,5% kế hoạch.

3. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Nỗ lực triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp thúc đẩy sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, trong đó chủ đạo là tập trung thực hiện hiệu quả các đề án, dự án chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tăng cường phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi. Giá trị sản xuất toàn ngành tăng 1,81%, trong đó, ngành thủy sản tăng 5,04%, nông nghiệp tăng 1,54%, lâm nghiệp tăng 3,14%. Quy mô giá trị sản xuất toàn ngành (*giá hiện hành*) đạt khoảng 22.145 tỷ đồng, bằng 53,2% kế hoạch.

3.1. Nông nghiệp

- *Trồng trọt*: Các loại cây trồng chủ lực tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất với quy mô lớn, có sự hợp tác, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với thực hiện đúng các quy trình sản xuất an toàn, tăng cường chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao; thực hiện quản lý và cấp mới các mã số vùng trồng¹⁰. Năng suất các loại cây trồng cơ bản đều tăng, hiệu quả kinh tế được nâng lên¹¹. Các loại cây ăn quả tiếp tục phát triển đúng hướng; sản lượng vải thiều giảm so với năm 2023 song tiêu thụ thuận lợi, giá bán tăng cao so với cùng kỳ¹²; các loại cây trồng

⁸ Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 311.986,8 tỷ đồng, tăng 28,14%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước 1.769 tỷ đồng, tăng 14,9%; công nghiệp khai thác 1.076,7 tỷ đồng, tăng 12,18%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải 312,6 tỷ đồng, tăng 8,19%.

⁹ Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về kinh doanh bất động sản...

¹⁰ Đến nay, duy trì 223 mã số vùng trồng vải, diện tích 17.198 ha phục vụ xuất khẩu; cấp mới 27 mã số vùng trồng; duy trì 39 cơ sở đóng gói quả vải tươi xuất khẩu sang Trung Quốc đủ điều kiện theo quy định của nước nhập khẩu; 01 cơ sở đóng gói đủ tiêu chuẩn xuất khẩu sang Nhật Bản...

¹¹ Tổng diện tích gieo cấy đạt 46.302,4 ha; năng suất đạt 60,6 tạ/ha; Diện tích ngô 7.834 ha; năng suất đạt 42,3 tạ/ha; diện tích rau an toàn 11.000 ha, tăng 1,9% so cùng kỳ; rau chế biến đạt 2.550 ha, tăng 2,0%...

¹² Diện tích trồng vải đạt 29.959ha, tương đương cùng kỳ, sản lượng đạt trên 85 nghìn tấn, bằng gần 50% cùng kỳ.

khác sinh trưởng, phát triển tốt.

- *Chăn nuôi*: Các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh được thực hiện kịp thời và hiệu quả¹³; từ đầu năm đến nay tại một số địa phương xuất hiện Dịch tả lợn Châu Phi nhưng đã được kiểm soát, không để dịch bệnh lây lan diện rộng¹⁴. Đàn vật nuôi phát triển ổn định, chuyển dịch theo hướng giảm đàn gia súc, tăng đàn gia cầm (*phần lớn là gà*)¹⁵. Tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 151,96 nghìn tấn, tăng 1,66%, đạt 55,38% kế hoạch.

3.2. Phát triển thủy sản; quản lý thủy lợi, quản lý đê điều

Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được quan tâm, nhiều mô hình ứng dụng các giống mới, nuôi thâm canh đưa vào sản xuất góp phần định hướng cho người nuôi. Đến nay, đã có trên 100 ha diện tích thủy sản được áp dụng công nghệ tự động hóa trong một số khâu, 900 ha nuôi thủy sản thâm canh theo tiêu chuẩn VietGAP, trong đó có 310 ha được cấp giấy chứng nhận. Sản lượng thủy sản đạt 28.505 tấn, tăng 10,9%, đạt 52,8% kế hoạch.

Công tác quản lý đê điều, khai thác công trình thủy lợi được tăng cường, đảm bảo an toàn cho 1.300 công trình thủy lợi, đồng thời thực hiện tưới cho khoảng 68.500 ha sản xuất nông nghiệp và phục vụ hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai. Dung tích các hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh hiện tại đạt 77,1% dung tích thiết kế.

3.3. Sản xuất lâm nghiệp

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được tập trung cao. Các địa phương tích cực trồng cây phân tán và chủ động thực hiện bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 06/02/2024, Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2024 và Chủ tịch UBND tỉnh tại Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 19/01/2024. Ước 6 tháng, toàn tỉnh trồng được 4,5 triệu cây phân tán các loại, đạt 70,3% kế hoạch năm; 6.500 ha rừng tập trung, đạt 81,3% kế hoạch, tăng 17,6% so với cùng kỳ năm 2023; chăm sóc rừng 18.500 ha, đạt 77% kế hoạch năm; khai thác được 630 nghìn m³ gỗ, đạt 63% kế hoạch năm, tăng 31,3% so với cùng kỳ.

3.4. Xây dựng nông thôn mới

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực¹⁶. Đến nay, toàn tỉnh có 154 xã đạt chuẩn, đạt 84,6%¹⁷, tiêu chí bình quân toàn tỉnh đạt 17,8 tiêu chí/xã, tăng 0,4 tiêu chí so với kế hoạch năm 2023. Chương trình mỗi xã một sản phẩm được đẩy mạnh; trong đó đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm năm 2024*”, hướng dẫn

¹³ Chủ tịch đã ban hành Công điện số 3/CĐ-CT ngày 21/6/2024 về tập trung triển khai đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh.

¹⁴ Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra ở các hộ chăn nuôi lợn tại các xã An Lạc, Yên Định, Tuấn Đạo và Thị trấn Tây Yên Tử của huyện Sơn Động

¹⁵ Ước tính đến 30/6/2024: Đàn trâu 29.575 con, giảm 3,6%; đàn bò 107.468 con, giảm 1,75%; Đàn lợn 876.763 con, tương đương cùng kỳ (đạt 99,5% cùng kỳ); Đàn gia cầm 19,55 triệu con, tăng 3,2% (*trong đó đàn gà 16,79 triệu con, tăng 3,16%*).

¹⁶ Ban hành Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 Quy định về một số tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

¹⁷ Đến nay toàn tỉnh có 59/154 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, đạt 38,3%, dự kiến đến hết năm 2024 có 70/159 xã đạt 44%; số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu là 12/154 xã, đạt 7,79%, dự kiến hết năm 2024 có 17/159 xã đạt 10,69%.

một số nội dung thực hiện Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh năm 2024.

4. Dịch vụ

Ngành dịch vụ tiếp tục phục hồi, hầu hết các ngành đều có tăng trưởng. Trong đó, ngành vận tải kho bãi tăng 16,07%; dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy tăng 8,62%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 4,26%; nghệ thuật, vui chơi giải trí tăng 29,36%; hoạt động dịch vụ khác tăng 6,33%. Giá trị sản xuất toàn ngành tăng 7,02%. Quy mô giá trị sản xuất toàn ngành (*giá hiện hành*) đạt 27.999 tỷ đồng, bằng 47,5% kế hoạch.

4.1. Hoạt động thương mại

UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị tập trung theo dõi diễn biến tình hình cung cầu, giá cả hàng hóa, biến động thị trường, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân, đặc biệt trong thời gian cao điểm mua sắm hoặc thời điểm cung cầu thị trường có nhiều biến động. Nhìn chung, các loại hàng hóa phục vụ sản xuất, tiêu dùng vẫn được duy trì, cơ bản ổn định, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ 6 tháng đạt 32.581 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cùng kỳ, đạt 50,9% kế hoạch¹⁸.

Hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt là xúc tiến tiêu thụ vải thiều tiếp tục có nhiều đổi mới với sự vào cuộc chủ động của các địa phương vùng trồng vải; cũng như đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, tăng cường quan hệ với chính quyền các địa phương giáp biên giới tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu vải thiều; tổ chức các hội nghị xúc tiến, giao thương trực tuyến hoặc trực tiếp gắn với du lịch và các chương trình quảng bá; hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất, hộ kinh doanh tham gia quảng bá, giới thiệu, livestream bán hàng trên Tiktok, zalo..., hỗ trợ các đơn vị lên các sàn thương mại điện tử lớn trong nước. Việc tiêu thụ vải cơ bản thuận lợi; tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh đã tiêu thụ được khoảng trên 85.713 tấn vải (*gồm vải sớm và vải chính vụ*), đạt 86% tổng sản lượng dự kiến, trong đó xuất khẩu đạt 24.785 tấn; giá bán cao, có thời điểm giá vải đạt trên 95 nghìn đồng/kg.

Trong 6 tháng đầu năm, cùng với sự phục hồi của thị trường thế giới, các đơn hàng xuất khẩu gia tăng nên hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá đã có nhiều khởi sắc, nhất là xuất khẩu có tăng trưởng rất tích cực. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 23,9 tỷ USD, tăng 21,3%, đạt 39,8% kế hoạch, trong đó xuất khẩu đạt 12,6 tỷ USD, tăng 22,58%, đạt 38,2% kế hoạch; nhập khẩu đạt 11,3 tỷ USD, tăng 22,04%, đạt 41,8% kế hoạch.

4.2. Dịch vụ tài chính, ngân hàng

Các ngân hàng, tổ chức tín dụng đã triển khai nghiêm túc các quy định của Ngân hàng Nhà nước về nhiệm vụ trọng tâm năm 2024, cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn; tiếp tục triển khai chương trình cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân... Tập trung vốn cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực

¹⁸ Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hoá đạt 23.328 tỷ đồng, tăng 17,9%, doanh thu dịch vụ 9.253 tỷ đồng, tăng 12,77%.

tiềm ẩn rủi ro, tín dụng tiêu dùng, tín dụng đen. Tăng cường chuyển đổi số và bảo đảm an ninh an toàn thông tin trong hoạt động ngân hàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt. Tính đến 30/6/2024, tổng huy động vốn đạt 114.214 tỷ đồng, tăng 7.528 tỷ đồng (+7,06%) so với thời điểm 31/12/2023; dư nợ đạt 101.996 tỷ đồng, tăng 6.014 tỷ đồng (+6,27%) so với thời điểm 31/12/2023¹⁹; nợ xấu còn 559,9 tỷ đồng, chiếm 0,55% tổng dư nợ.

4.3. Dịch vụ giao thông vận tải và bưu chính, viễn thông

UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị thực hiện nhiều giải pháp thúc đẩy ngành dịch vụ giao thông vận tải, đáp ứng yêu cầu vận chuyển, đi lại của doanh nghiệp và người dân. Tiếp tục triển khai thực hiện “*Đề án vận tải hành khách đưa đón công nhân giai đoạn 2021-2025*”; phối hợp với các tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hải Dương khảo sát, quy hoạch mới các tuyến xe buýt liên kê có lộ trình đi qua các tỉnh để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân... Hoạt động vận tải phục hồi khá mạnh, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 17.742 nghìn lượt người, tăng 32% so với cùng kỳ năm 2023; khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 19.748 nghìn tấn, tăng 22%.

Hạ tầng, mạng lưới bưu chính viễn thông tiếp tục được phát triển theo hướng đồng bộ, hiện đại; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong việc phát triển KTXH, đảm bảo quốc phòng, an ninh và nhu cầu sử dụng của Nhân dân²⁰. Tổng doanh thu bưu chính viễn thông 6 tháng đạt 1.470 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ; nộp ngân sách nhà nước khoảng trên 37,7 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu bưu chính đạt 335 tỷ đồng, doanh thu viễn thông đạt 1.135 tỷ đồng.

4.4. Dịch vụ du lịch

Triển khai nhiều hoạt động thúc đẩy phát triển du lịch. Trong đó đã tổ chức thành công sự kiện Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2024; Hội nghị tháo gỡ khó khăn trong công tác phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh, nhất là việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các điểm du lịch cộng đồng²¹ nhằm thực hiện Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 112-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 23/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển du lịch toàn diện, nhanh và bền vững. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ triển khai các dự án tiêu biểu, nhằm sớm hoàn thành đưa vào khai thác, phát huy hiệu quả²². Tổ chức thành công Cuộc thi và lựa chọn được thiết kế Biểu trưng

¹⁹ Ước đến 30/6/2024, Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay các đối tượng với tổng dư nợ đạt 7.325 tỷ đồng, tăng 319 tỷ đồng (+4,6%) so với 31/12/2023.

²⁰ Toàn tỉnh hiện có 334 điểm phục vụ bưu chính; tổng thuê bao điện thoại đạt 1.91 triệu thuê bao, tăng 0,7% so với cùng kỳ; tổng số thuê bao Internet đạt 1.783.000 thuê bao, tăng 1,5% so cùng kỳ; Tổng số vị trí lắp đặt trạm BTS toàn tỉnh là 1.596.

²¹ Đến nay, các địa phương đã cơ bản triển khai thực hiện quy hoạch. Cụ thể: UBND huyện Yên Thế đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết điểm du lịch cộng đồng bản Ven với quy mô 50ha; huyện Sơn Động đề xuất bổ sung 01 điểm du lịch cộng đồng Ba Tia vào nội dung quy hoạch du lịch cộng đồng thay thế điểm du lịch cộng đồng An Lạc; 04 điểm tại 04 huyện: Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam đang triển khai thực hiện công tác lập quy hoạch, dự kiến trong năm 2024 sẽ hoàn thành; 01 điểm du lịch làng cổ Thổ Hà thị xã Việt Yên sẽ hoàn thành quy hoạch chi tiết vào năm 2025

²² Bao gồm: Dự án xây dựng khách sạn cao cấp và kinh doanh thương mại tổng hợp thành phố Bắc Giang. Dự án sân golf Việt Yên; Dự án sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang; Dự án Khu du lịch Tâm linh- Sinh thái Tây Yên Tử...

(Logo) và Khẩu hiệu (*Slogan*) du lịch tỉnh Bắc Giang; việc xây dựng thương hiệu du lịch “*Về miền đất thiêng Tây Yên Tử*” cơ bản thành công, tạo sự lan tỏa các giá trị đặc sắc về miền đất, nét văn hóa, con người Bắc Giang và Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử đến du khách trong và ngoài nước.

Du lịch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các khu, điểm du lịch dần hình thành nhiều sản phẩm du lịch mới, thu hút nhiều khách đến thăm quan, trải nghiệm, tiêu biểu như: Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử, Khu du lịch sinh thái suối Mỡ, bản Ven, Sân golf và dịch vụ Yên Dũng, Thiền viện Trúc lâm Phượng Hoàng, Nhà lưu giữ, giới thiệu Mộc bản Chùa Vĩnh Nghiêm, Chùa Bồ Đà... Tổng số lượng khách du lịch 6 tháng đạt 1,8 triệu lượt, tăng 38,5% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 78,3% kế hoạch (*trong đó: khách quốc tế đạt: 14.750 lượt*). Tổng doanh thu từ các hoạt động kinh doanh du lịch đạt 995 tỷ đồng²³, tăng 44,2%²⁴.

5. Thu, chi ngân sách nhà nước

Công tác thu ngân sách được tập trung ngay từ những tháng đầu năm với nhiều giải pháp quyết liệt, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thuế, trong đó tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu, trốn lậu thuế; đẩy mạnh quản lý nợ đọng thuế; tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế²⁵. Tổng thu NSNN 6 tháng đạt 10.111,7 tỷ đồng, tăng 32% so cùng kỳ, bằng 62,9% dự toán; trong đó: Thu nội địa đạt 9.031,14 tỷ đồng, tăng 31,6%, bằng 62,9% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 1.080,6 tỷ đồng, tăng 34,7%, bằng 63,6% dự toán.

Thu nội địa trừ thu tiền sử dụng đất đạt 5.940 tỷ đồng, tăng 21,6%, bằng 76,5% dự toán. Có 12/15 khoản thu đạt trên 50%, 3/15 khoản thu vượt dự toán, trong đó có một số khoản thu quan trọng như: thuế ngoài quốc doanh 1.116 tỷ đồng, đạt 62% dự toán, tăng 23,7% so cùng kỳ; thuế thu nhập cá nhân 879 tỷ đồng, đạt 75,1%, tăng 22,1% so cùng kỳ..., đặc biệt thu từ doanh nghiệp FDI đã đạt 2.479,4 tỷ đồng, vượt 6,0% dự toán, tăng 24,4% so cùng kỳ; 03/15 khoản thu đạt dưới 50% dự toán năm²⁶. Riêng thu tiền sử dụng đất đạt 3.090,9 tỷ đồng, tăng 56,5% so cùng kỳ, đạt 46,8% dự toán. Có 8/10 huyện, thị xã, thành phố thu ước đạt trên 50% dự toán (*02 địa phương chưa đạt tiến độ 50% dự toán là thành phố Bắc Giang 42,6% và thị xã Việt Yên 39,9% dự toán*)²⁷.

²³ Số liệu theo báo cáo của Ban chỉ đạo Phát triển du lịch tỉnh tại Báo cáo số 153/BC-BCĐ ngày 07/6/2024.

²⁴ Toàn tỉnh hiện có 32 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành du lịch theo quy định của pháp luật, trong đó có 11 doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế, 19 doanh nghiệp được cấp GPKD lữ hành nội địa (trong 6 tháng đầu năm cấp được 01 GPKD lữ hành nội địa) và 02 chi nhánh lữ hành; trên địa bàn tỉnh có 445 cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú (trong đó có 01 khách sạn 04 sao, 04 khách sạn 3 sao, 08 khách sạn 2 sao, 12 khách sạn 1 sao, 06 cơ sở lưu trú tương đương tiêu chuẩn khách sạn 3 sao và các cơ sở kinh doanh nhà nghỉ du lịch...)

²⁵ Dự kiến lũy kế 6 tháng năm 2024, Cơ quan Thuế sẽ tiến hành hoàn thành 249 cuộc thanh tra, kiểm tra trong kế hoạch năm 2024 và kết luận 35 cuộc thanh tra, kiểm tra từ năm 2023 chuyển sang. Kết quả: truy thu và phạt VPHC 119,7 66,8 tỷ đồng, tăng 79,2% so với cùng kỳ; giảm khấu trừ thuế GTGT: 3,67 tỷ đồng; giảm lỗ: 196,1 tỷ đồng. Số thu qua thanh tra, kiểm tra là 114 tỷ đồng.

²⁶ Trong đó, thu từ khu vực DNNN Trung ương đóng trên địa bàn đạt 183,4 tỷ đồng, bằng 80,1% cùng kỳ và đạt 43,1% dự toán; thu từ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp là 5,4 tỷ đồng, đạt 12,9% dự toán; thu từ tiền cho thuê mặt đất là 65,7 tỷ đồng đạt 16,4% dự toán.

²⁷ Trừ thu tiền sử dụng đất, có 10/10 huyện, thành phố thu đạt trên 50% dự toán (*thành phố Bắc Giang 60,8%, Yên Dũng 71,8%, Tân Yên 60,9%, Lạng Giang 67,6%, Lục Nam 76,4%, thị xã Việt Yên 69,4%, Lục Ngạn 81,2% và Sơn Động 83,4%*; huyện Yên Thế đạt 52,2%, huyện Hiệp Hoà đạt 61,3%.

Chi ngân sách được thực hiện theo quy định và dự toán HĐND tỉnh. Thường xuyên rà soát, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên đảm bảo phù hợp; quản lý chi tiêu tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả, quan tâm chi đầu tư phát triển. Tổng chi 6 tháng ước đạt 10.976,3 tỷ đồng, bằng 49,3% dự toán năm, bằng 85,5% cùng kỳ²⁸. Thu hồi nợ đọng thuế được tập trung đạt kết quả khá. Trong 6 tháng, ngành thuế đã thu được 985 tỷ đồng tiền nợ thuế, trong đó có 255 tỷ đồng nợ năm trước chuyển sang; 730 tỷ đồng nợ phát sinh trong năm; ước tổng số nợ đọng thuế, phí đến 30/6/2024 là 680 tỷ đồng.

6. Thu hút đầu tư và đầu tư phát triển

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, các chính sách thu hút, huy động, sử dụng nguồn lực phát huy hiệu quả đã từng bước đưa Bắc Giang trở thành điểm đến quan trọng, hấp dẫn hàng đầu của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Ngày càng nhiều doanh nghiệp lớn đã đầu tư, mở rộng xây dựng sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, tỉnh cũng tập trung nguồn lực lớn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng KTXH. Tổng vốn đầu tư phát triển 6 tháng đạt 36.455 tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ, bằng 35,2% kế hoạch.

6.1. Công tác quy hoạch

Công tác quy hoạch, quản lý kiến trúc được tăng cường; 100% các đồ án quy hoạch xây dựng được công khai và đưa mốc giới ra thực địa để quản lý, góp phần đảm bảo chất lượng kiến trúc, cảnh quan và môi trường đô thị, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội²⁹.

Đến nay, UBND tỉnh đã hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-20230, tầm nhìn đến năm 2050 được HĐND tỉnh thông qua và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; đồng thời, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ sắp xếp địa giới hành chính và phát triển đô thị giai đoạn 2022-2025 theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6.2. Đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia

Ngay từ những tháng đầu năm, UBND tỉnh đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phân đấu giải ngân kế hoạch vốn đã giao năm 2024 đạt tỷ lệ cao nhất. Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo thành lập Tổ công tác liên ngành thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024, tổ chức hội nghị và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm kịp thời hỗ trợ giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án hoặc đề xuất giải pháp với cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề còn tồn tại vượt thẩm quyền giải quyết, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn được giao, cũng như đề ra các giải pháp thực hành tiết kiệm,

²⁸ Trong đó chi đầu tư phát triển là 5.599,8 tỷ đồng; chi thường xuyên là 5.332,8 tỷ đồng, bằng 42,2% dự toán, tăng 12,5% so cùng kỳ.

²⁹ Trong 6 tháng đầu năm đã thẩm định 01 đồ án quy hoạch chung vùng huyện; 01 đồ án quy hoạch chung; 03 đồ án quy hoạch phân khu; 02 đồ án quy hoạch chi tiết; 06 đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cục bộ; 02 điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chung; 11 nhiệm vụ quy hoạch phân khu; 04 nhiệm vụ quy hoạch chi tiết; 14 điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết; phê duyệt 04 quy chế quản lý kiến trúc đô thị...

chống lãng phí trong đầu tư công; cấp tỉnh và cấp huyện thực hiện rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2024 phù hợp với điều kiện thực tế.

Tổng kế hoạch vốn NSNN do tỉnh quản lý đến nay là **9.990** tỷ đồng (trong đó: *Vốn ĐTPT 9.365 tỷ đồng và vốn sự nghiệp CTMTQG 625 tỷ đồng - không bao gồm nguồn chi chuyển nguồn tạm ứng tại KBNN năm trước sang và vốn sự nghiệp có tính chất xây dựng khác ngoài CTMTQG trong dự toán*)³⁰. Tính đến 30/6/2024, tổng giá trị giải ngân chung đạt 2.627,7 tỷ đồng, bằng 29,7% kế hoạch³¹ (không bao gồm số kinh phí thực hiện ghi thu – ghi chi 1.145 tỷ đồng).

Một số dự án trọng điểm có tiến độ thực hiện tốt như: Xây dựng Tòa nhà Liên cơ quan mới tỉnh Bắc Giang; Đầu tư xây dựng Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bắc Giang; xây dựng cầu Đông Sơn trên địa bàn huyện Yên Thế, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Đầu tư xây dựng ĐT295 đoạn cầu Bến Tuần đi thị trấn Cao Thượng và đoạn thị trấn Cao Thượng đi cầu Bì Nội, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang... Kế hoạch năm 2024 có 6 dự án khởi công mới do cấp tỉnh quản lý đã được giao vốn thực hiện dự án (trong đó: 2 dự án sử dụng vốn NSTW; 4 dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh; với số vốn thực hiện đã giao là 168,9 tỷ đồng). Đến nay, có 2 dự án đã khởi công xây dựng, gồm: (1) Nhà làm việc và khu trưng bày giới thiệu sản phẩm Hợp tác xã của Trung tâm hỗ trợ phát triển Hợp tác xã trực thuộc Liên minh Hợp tác xã tỉnh Bắc Giang; (2) Xây dựng Trụ sở làm việc Công an tỉnh Bắc Giang (giai đoạn 3); 4 dự án còn lại đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để sớm khởi công công trình.

6.3. Môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

6.3.1. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh

Công tác cải thiện môi trường đầu tư, phát triển doanh nghiệp được đặc biệt coi trọng với nhiều giải pháp triển khai đồng bộ, quyết liệt từ việc xây dựng kế hoạch về cả thiện môi trường đầu tư, kinh doanh đến thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên đối thoại, lắng nghe ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp để giải quyết kịp thời những vướng mắc. Tổ chức Hội nghị “*Phân tích chỉ số PCI, chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI năm 2023 và giải pháp nâng cao chỉ số năm 2024*”. Nhờ đó, chỉ số PCI năm 2023, Bắc Giang tiếp tục duy trì trong nhóm dẫn đầu cả nước, đứng thứ 04/63 tỉnh, thành phố. Cùng với đó, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; xây dựng báo cáo của Ban Thường

³⁰ Bao gồm: Vốn ngân sách tỉnh (giao đầu năm) 7.735,784 tỷ đồng; Vốn ngân sách tỉnh bổ sung (từ nguồn dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2024) 8 tỷ đồng; Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực đã giao 387,12 tỷ đồng; Vốn NSTW thực hiện các CTMTQG 1.013,593 tỷ đồng; Vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện các CTMTQG: 67,965 tỷ đồng; Các nguồn vốn kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2024 là 453,457 tỷ đồng.

³¹ Trong đó: Nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực giải ngân đạt 71,7 tỷ đồng, bằng 18,5% kế hoạch; Nguồn vốn thực hiện các CTMTQG (vốn NSTW, sự nghiệp NS tỉnh) giải ngân đạt 211,7 tỷ đồng, bằng 19,6% kế hoạch; Nguồn vốn ngân sách tỉnh (giao đầu năm) giải ngân đạt 2.289,7 tỷ đồng, bằng 34,7% kế hoạch (không tính số kinh phí thực hiện ghi thu – ghi chi); Nguồn vốn ngân sách tỉnh bổ sung giải ngân đạt 16,8 tỷ đồng, bằng 5% kế hoạch; Nguồn vốn CTMTQG kéo dài sang năm 2024 giải ngân đạt 28,2 tỷ đồng, bằng 14,2% kế hoạch; nguồn vốn NSĐP (không thuộc CTMTQG) kéo dài sang năm 2024 giải ngân đạt 9,6 tỷ đồng, bằng 5,2% kế hoạch; Nguồn vốn NSTW thuộc Chương trình phục hồi và nguồn vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực kéo dài sang năm 2024 chưa có giá trị giải ngân.

vụ Tỉnh uỷ về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Tỉnh uỷ... và nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành khác³².

6.3.2. Kết quả thu hút đầu tư

Thu hút đầu tư của tỉnh tiếp tục đạt kết quả khá tích cực, đặc biệt là các dự án đầu tư mới thuộc khối DDI và các dự án FDI mở rộng. Tính đến 30/6/2024, toàn tỉnh đã thu hút được 1.426,29 triệu USD tổng vốn đầu tư quy đổi (*chưa bao gồm các dự án khu đô thị, khu nhà ở*), bằng 96,5% so với cùng kỳ. Trong đó, cấp mới 15 dự án đầu tư trong nước với số vốn đăng ký đạt 9.506,22 tỷ đồng, gấp gần 5,3 lần cùng kỳ và 40 dự án FDI, vốn đăng ký đạt 328,17 triệu USD, tương đương 28,1% cùng kỳ; điều chỉnh tăng vốn cho 13 dự án đầu tư trong nước, vốn bổ sung đạt 2.319,61 tỷ đồng, gấp 2,3 lần và 39 dự án FDI, vốn đăng ký bổ sung đạt 625,09 triệu USD, gấp 3,2 lần cùng kỳ. Tính từ đầu năm đến nay, Bắc Giang đứng **thứ 8** cả nước và đứng đầu vùng Trung du và miền núi phía Bắc về kết quả thu hút nguồn vốn FDI.

6.3.3. Phát triển doanh nghiệp

Các hoạt động hỗ trợ, khởi sự doanh nghiệp được tăng cường, đẩy mạnh, trong đó trọng tâm là công tác giải quyết thủ tục hành chính đối với lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp qua dịch vụ công trực tuyến và nhận kết quả qua đường bưu điện; hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Gần 100% hồ sơ được thực hiện qua mạng, thuộc nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước về tỷ lệ nộp hồ sơ, thủ tục về doanh nghiệp trực tuyến. Tính đến ngày 30/06/2024, toàn tỉnh có 992 doanh nghiệp và 86 chi nhánh, văn phòng đại diện được thành lập mới, giảm 12,2% so cùng kỳ; tổng vốn đăng ký là 8.560 tỷ đồng bằng gần 48% cùng kỳ.

7. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

Tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước về đất đai. Trong đó đã ban hành nhiều quy định, chỉ đạo về quản lý đất đai đảm bảo phù hợp với pháp luật và tình hình thực tiễn³³. Xây dựng Kế hoạch triển khai thi hành và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật Đất đai số 31/2024/QH15... Đôn đốc, kiểm tra thực tế theo nội dung Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của 10 huyện, thị xã, thành phố; xây dựng Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2024. Hoàn thiện các thủ tục về đất đai để triển khai các dự án; trong đó đã thu hồi 02 dự án³⁴, chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho 69 dự án, cho thuê đất 28 dự án. Tập trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia

³² Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024 và Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổ chức đánh giá, phân tích các chỉ số thành phần, chỉ tiêu của các chỉ số PCI, PGI, PAR Index, SIPAS, PAPI được giao chủ trì, tham gia, phối hợp trong các kế hoạch cải thiện, nâng cao các chỉ số năm 2023 và xây dựng kế hoạch nâng hạng cho năm 2024.

³³ Tham mưu BTV Tỉnh uỷ Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 về tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 01/4/2024 về đẩy nhanh tiến độ cấp GCNQSDĐ gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

³⁴ Dự án tại xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn đã giao cho Công ty TNHH Lâm Dương TXK; dự án tại phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang đã giao cho Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Bắc Giang.

đình theo quy định³⁵.

Tích cực triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến nay, 18/18 mục tiêu đề ra trong Kết luận số 99-KL/TU đã hoàn thành; mạng lưới thu gom, vận chuyển rác thải toàn tỉnh đã được củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động; nhiều cơ chế, chính sách đã được ban hành kịp thời; nhiều lò đốt, khu xử lý được hình thành, hoạt động hiệu quả³⁶; tỷ lệ rác thải được thu gom toàn tỉnh đạt 94,6%, tương đương 907 tấn/ngày; tỷ lệ rác thải thu gom được xử lý toàn tỉnh đạt 85,9% (*trong đó thành thị 96,9%, nông thôn 79,5%*). Đã hoàn thành thủ tục đầu tư Dự án Nhà máy xử lý rác thải tập trung tại xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hoà để triển khai các bước tiếp theo.

Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên nước được chú trọng, trong đó trọng tâm là triển khai Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp khi thực hiện việc lập hồ sơ khai thác khoáng sản nhất là địa bàn các huyện Tân Yên, Yên Thế, Lạng Giang có vướng mắc về các quy hoạch xây dựng³⁷. Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày nước thế giới 22/3, ngày Khí tượng thế giới 23/3 và Giờ trái đất năm 2024.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA, XÃ HỘI

1. Giáo dục và đào tạo

Các hoạt động giáo dục và đào tạo được triển khai chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn³⁸. Đã hoàn thành chương trình, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh học kỳ II và cả năm học; tổ chức thi, xét tốt nghiệp các cấp, tổng kết năm học 2023-2024, đặc biệt là kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024-2025. Chất lượng giáo dục toàn diện và mũi nhọn đạt kết quả nổi bật, cao nhất từ khi tái lập tỉnh đến nay. Tại kỳ thi chọn học sinh giỏi Quốc gia năm học 2023-2024, tỉnh Bắc Giang xếp thứ 9 toàn quốc về số giải Nhất và thứ 7 cả nước về số lượng giải³⁹; có 02 học sinh tham dự kỳ thi Olympic Vật lý khu vực Châu Á⁴⁰, kết quả có 01 học sinh đạt huy chương vàng và 01 học sinh đạt huy chương đồng. Ngoài ra, có 3 học sinh tiếp tục tham dự kỳ thi Olympic quốc tế môn Vật lý và Hoá học được

³⁵ Trong 6 tháng đầu năm 2024, Hệ thống Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh và chi nhánh 10 huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết 76.228 lượt hồ sơ và giải quyết 74.503 hồ sơ các loại, trong đó cấp được 873 GCNQSDĐ cho tổ chức (cấp lần đầu 873 giấy; cấp bổ sung tài sản gắn liền với đất cho 34 giấy); cấp 9.382 GCNQSDĐ cho các cá nhân (*cấp lần đầu 4.125 giấy, cấp đổi sau đo đạc 2.078 giấy; cấp đổi riêng lẻ thuộc thẩm quyền UBND huyện 3359 giấy*) giảm 0,4% so cùng kỳ.

³⁶ Toàn tỉnh duy trì 66 cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có 02 nhà máy tại huyện Lục Ngạn, huyện Yên Dũng và 77 lò đốt công nghệ; 171 công ty, HTX, tổ vệ sinh môi trường chuyên trách thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải cho 100% xã, phường, thị trấn; bố trí 2.200 điểm tập kết, trung chuyển rác thải tại các xã, thôn.

³⁷ Từ đầu năm đến nay đã cấp 10 Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường với tổng trữ lượng 10,39 triệu m³ (gồm 05 Giấy phép khai thác mỏ đất san lấp, với tổng trữ lượng 5,01m³ và 05 Giấy phép khai thác đất trong diện tích dự án với tổng trữ lượng 5,38 triệu m³).

³⁸ Ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh HS THPT được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ học kỳ II năm học 2023-2024; Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 về việc phân bổ gạo hỗ trợ HS học kỳ II năm học 2023-2024 theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa (SGK) trong CSGD phổ thông tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 30/4/2024 về việc phê duyệt danh mục SGK lớp 5, lớp 9, lớp 12 sử dụng trong cơ sở GDPT tỉnh Bắc Giang từ năm học 2024- 2025...

³⁹ Có 86/110 HS tham gia đoạt giải, trong đó 04 giải Nhất, 25 giải Nhì, 38 giải Ba, 19 giải Khuyến khích.

⁴⁰ Bắc Giang là một trong 13 tỉnh, thành phố trên cả nước có HS tham gia đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế và khu vực năm 2024.

tổ chức vào tháng 7 năm 2024 tại Iran.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm cả về số lượng và chất lượng. Kết quả phổ cập giáo dục các cấp học được duy trì vững chắc. Bắc Giang đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xoá mù chữ mức độ 2. Cơ sở vật chất trường lớp và thiết bị dạy học, cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hoá, chuẩn hoá và hiện đại hoá⁴¹. Đến nay, tỷ lệ kiên cố hoá toàn tỉnh đạt 96,4%, tăng 1,5% so cùng kỳ năm 2023; có 715 trường chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt 95,06%, 195 trường chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 25,92%.

2. Y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Tiếp tục tập trung cao cho công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe Nhân dân⁴². Cũng cố hệ thống y tế, đào tạo và phát triển nhân lực y tế. Đã hoàn thành báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng; ban hành Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 28/01/2024 thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Bắc Giang⁴³.

Các cơ sở khám, chữa bệnh tiếp tục nâng cao chất lượng cung ứng các dịch vụ y tế; tăng cường kết nối với các bệnh viện tuyến trên giúp chuyển giao kỹ thuật, nâng cao tay nghề cho đội ngũ y bác sỹ tại tỉnh; đẩy mạnh thực hiện các hoạt động chuyển đổi số trong khám chữa bệnh⁴⁴. Chất lượng khám chữa bệnh được duy trì, nhiều kỹ thuật mới được áp dụng, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân⁴⁵. Trong 6 tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm lớn xảy ra; các bệnh truyền nhiễm được phát hiện rải rác trong cộng đồng, không có trường hợp tử vong.

3. Văn hóa, thể thao, thông tin

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân, lễ hội đầu xuân diễn ra an toàn, lành mạnh, tiết kiệm... Nhiều hoạt động được tổ chức quy mô, thu hút đông đảo người dân tham gia⁴⁶. Tổ chức thành công Tuần Văn hóa - Du lịch năm 2024, lễ công bố thành lập thị xã Việt Yên, lễ kỷ niệm 140 năm Khởi Nghĩa

⁴¹ Ban hành kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, bố trí giáo viên đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm GDNN-GDTX công lập giai đoạn 2024-2030.

⁴² Tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/2024/NQ-HĐND ngày 6/5/2024 Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Đề án số 82/ĐA-UBND ngày 16/02/2024 về tổ chức Đoàn công tác của tỉnh Bắc Giang đi ký kết Bản ghi nhớ với Trường Đại học Osaka Metropolitan, Nhật Bản...

⁴³ Tỉnh đến 15/6/2024, số giường bệnh/10.000 dân đạt 34,4 (cả nước đạt 33); số bác sĩ/10.000 dân đạt 12,5 bác sĩ; số dược sĩ đại học/10.000 dân đạt 2,5 dược sĩ; tỷ lệ trạm y tế xã/phường/thị trấn có bác sĩ đạt 100%.

⁴⁴ Xây dựng trung tâm điều hành của Sở Y tế phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành lĩnh vực y tế; tiếp tục duy trì việc thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử, nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa, nền tảng trạm y tế xã (y tế cơ sở). ...

⁴⁵ Tổng số lượt khám bệnh tại các cơ sở y tế công lập: 1.365.945 lượt, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó: Tuyến tỉnh 356.590 lượt (đạt 51,8% KH), tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2023; tuyến huyện 678.869 lượt (đạt 59,0% KH), tăng 9,2%; tuyến xã 330.486 lượt, tăng 8,5%. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình toàn tỉnh là 102,9%, tăng 5,3% so cùng kỳ; trong đó: Tuyến tỉnh 109,8%; tuyến huyện 94,1%.

⁴⁶ Như: Chương trình nghệ thuật đặc sắc “Bắc Giang ngày mới” trong dịp tết Dương lịch 2024 và Chương trình nghệ thuật đặc biệt “Mừng Đảng quang vinh, mừng Xuân Giáp Thìn 2024” trong đêm giao thừa 30 tết...

Yên Thế (1884-2024) với sự tham dự của Lãnh đạo Đảng và Nhà nước... tạo ấn tượng sâu sắc đối với Nhân dân và du khách trong và ngoài tỉnh. Quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được coi trọng, góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh⁴⁷.

Công tác quản lý, tổ chức lễ hội và các hoạt động tại di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh trong dịp Tết và Lễ hội 2024 được thực hiện tốt. Đời sống văn hóa, tinh thần của người dân được quan tâm⁴⁸. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*” có chuyển biến tích cực, tỷ lệ đăng ký các danh hiệu văn hóa cao hơn so với cùng kỳ. Quản lý nhà nước về lĩnh vực báo chí được quan tâm thực hiện tốt. Duy trì tổ chức họp báo tình hình kinh tế - xã hội hàng quý với các cơ quan báo chí Trung ương và của tỉnh, kịp thời định hướng tuyên truyền nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư, tiêu thụ nông sản, các sự kiện đối nội, đối ngoại và sự kiện văn hóa quan trọng của tỉnh.

Lĩnh vực thể thao được quan tâm; đã đăng cai tổ chức 06 giải thể thao quốc gia, tổ chức 10 Giải thể thao cấp tỉnh và nhiều hoạt động thể thao khác. Phong trào thể dục thể thao (TDTT) quần chúng phát triển cả về số lượng và chất lượng⁴⁹. Thể thao thành tích cao tiếp tục duy trì và phát triển, trong đó đoàn VĐV Bắc Giang tham gia thi đấu 25 giải quốc gia, 03 quốc tế, giành được 123 Huy chương các loại (24 HCV, 38 HCB, 61 HCD), có 36 lượt VĐV đạt kiện tướng, 64 lượt VĐV đạt cấp 1 quốc gia.

4. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học và công nghệ được triển khai đúng tiến độ và kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được chú trọng⁵⁰. Công tác thanh tra, kiểm tra về KH&CN đã có hiệu quả tích cực... Hiệu quả quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, kiểm định, kiểm nghiệm hàng hóa, quản lý công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ hạt nhân... được cải thiện đóng góp hiệu quả vào mục tiêu phát triển KTXH. Các nhiệm vụ KH&CN được tích cực triển khai; từ đầu năm đến nay, đã nghiệm thu xong và áp dụng vào thực tế đối với 01 dự án KH&CN cấp quốc gia, 05 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Ngoài ra có 61 sáng kiến được Chủ tịch UBND tỉnh công nhận.

5. Chuyển đổi số

Công tác chuyển đổi số được đặc biệt coi trọng quan tâm chỉ đạo và đạt kết quả tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập của tỉnh⁵¹. Hạ tầng

⁴⁷ Trong 6 tháng, đã chấp thuận Biểu diễn nghệ thuật cho 12 đơn vị; 52 thông báo sản phẩm quảng cáo; cấp 05 Giấy phép kinh doanh Karaoke; lập hồ sơ khoa học xếp hạng 04 di tích lịch sử cấp tỉnh; hỗ trợ tu bổ 28 di tích.

⁴⁸ Đã hoàn thành xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/20214 của Ban Chấp hành Trung ương về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững

⁴⁹ Đến nay toàn tỉnh có 37,8% số người tập TDTT thường xuyên; 56.000 gia đình thể thao; 2.720 CLB thể thao

⁵⁰ Ban hành Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kế hoạch của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới...

⁵¹ Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh năm 2024; triển khai Chi thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 và Chi thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các sở, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

kỹ thuật Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh được xây dựng và vận hành duy trì hoạt động ổn định. Hệ thống Hội nghị truyền hình được trang bị từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành kịp thời, thông suốt của lãnh đạo tỉnh và các cấp, các ngành. Hệ thống nền tảng, ứng dụng CNTT, CSDL trong hoạt động của các cấp, các ngành, các địa phương được đầu tư, cơ bản đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ.

Hoạt động chuyển đổi số đạt nhiều kết quả nổi bật như: Tỉnh Bắc Giang tiếp tục duy trì vị trí thứ 1 về Chỉ số xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; 100% các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện khai thuế qua mạng, 100% các tổ chức, doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử... Việc thực hiện Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*” đạt kết quả tích cực. Trong đó, đã thực hiện rà soát, thu nhận, cấp căn cước công dân cho 1.543.735 người trên 14 tuổi, đạt tỷ lệ 100%; kích hoạt định danh điện tử cho 1.253.803 trường hợp, đạt 100% công dân đủ điều kiện.

6. Tình hình đời sống Nhân dân, lao động, việc làm, chính sách xã hội

Chế độ chính sách đối với người có công được thực hiện đảm bảo đúng quy định. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa được duy trì thực hiện tốt. Phong trào thi đua “*Xoá nhà tạm, nhà dột nát*” được triển khai mạnh mẽ ở các cơ quan, đơn vị, địa phương, đạt nhiều kết quả rõ nét⁵². Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được thực hiện hiệu quả. Các nhiệm vụ giải pháp bảo vệ chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội được tích cực triển khai. Đời sống của Nhân dân nhìn chung ổn định và được nâng lên.

Công tác đào tạo nghề⁵³, giải quyết việc làm gắn với quản lý lao động tiếp tục được triển khai quyết liệt, đồng thời tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tìm kiếm nguồn lao động phục vụ sản xuất kinh doanh⁵⁴. Tổ chức thành công hội thảo “*Thực trạng, giải pháp phát triển nguồn lao động trong ngành công nghiệp bán dẫn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*” hướng tới mục tiêu “*Nâng tầm kỹ năng vì một Bắc Giang thịnh vượng*” nhằm thu hút làn sóng đầu tư thế hệ mới vào Bắc Giang. Triển khai các hoạt động của Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2024. Trong 06 tháng, toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 17.469 lao động, tăng 28,75% so cùng kỳ, đạt 53,8% kế hoạch, trong đó xuất khẩu lao động 1.026 người, đạt 57% kế hoạch⁵⁵.

Công tác phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đạt kết quả tích cực. Tính đến nay, toàn tỉnh có 357.649 người tham gia BHXH bắt buộc, tăng 34.900 người so cùng kỳ, đạt 93,79% kế hoạch; 1.778.620

⁵² Đến nay, toàn tỉnh đã khởi công sửa chữa, xây mới cho 769 hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà tạm, nhà dột nát, đã hoàn thiện bàn giao 444 nhà và hỗ trợ được 89 hộ gia đình người có công gặp khó khăn về nhà ở, trong đó đã hoàn thiện, bàn giao 26 nhà.

⁵³ Hiện nay tổng số cơ sở GDNV, cơ sở cơ sở hoạt động GDNV trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là 50 cơ sở; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 76,8%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33,5%.

⁵⁴ UBND tỉnh đã tổ chức đoàn công tác đến 04 tỉnh phía Bắc gồm: Cao Bằng, Sơn La, Hoà Bình, Lạng Sơn đề xúc tiến, kết nối, thu hút tìm kiếm lao động và tại 03 trường Đại học nhằm thu hút nguồn lao động chất lượng cao là Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội và Đại học Bách Khoa Hà Nội.

⁵⁵ Toàn tỉnh hiện có khoảng 974,7 nghìn lao động từ 15 tuổi đang làm việc; cơ cấu lao động ngày càng chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó lao động trong ngành công nghiệp-xây dựng chiếm 45,1%, tăng 0,9%, ngành dịch vụ 33%, tăng 2,4%, ngành nông lâm thủy sản chiếm 23,9%, giảm 1,3%.

người tham gia BHYT đạt 98,26% kế hoạch BHXH Việt Nam giao (*chiếm 99,3% tỷ lệ người dân có thẻ BHYT*); 54.562 người tham gia BHXH tự nguyện, đạt 87,45% kế hoạch, tăng 9.594 người so với cùng kỳ 2023. Tổng số nợ BHXH, BHYT, BHTN tính đến 30/6/2024 là 254,3 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 2,59% số phải thu.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH

1. Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

Cải cách hành chính tiếp tục được chú trọng đạt kết quả tích cực. Bộ phận Một cửa đã phát huy vai trò là trung tâm kết nối giữa người dân và phòng, đơn vị chuyên môn; từng bước được củng cố, hiện đại hóa và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động. Thời gian giải quyết TTHC được cắt giảm, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo Kế hoạch⁵⁶. Năm 2023, Chỉ số PAR Index Bắc Giang đạt 91,16/100 điểm, xếp thứ 4/63 tỉnh, thành phố và đứng đầu Vùng Trung du và miền núi phía Bắc (*tăng 2,62 điểm, giữ nguyên hạng so với năm 2022*).

Việc đánh giá người đứng đầu được thực hiện đồng nhất, nghiêm túc, công bằng và hiệu quả nâng cao được ý thức trách nhiệm của người đứng đầu. Chính quyền địa phương ổn định, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng lên. UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực như: khoáng sản, tài nguyên, xây dựng, văn hóa... Việc kiểm tra, giám sát được các cơ quan, địa phương tập trung triển khai, duy trì việc chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức, tác phong, tinh thần phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Công tác xây dựng chính quyền được đặc biệt quan tâm, trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và phát triển đô thị theo Nghị quyết số 233-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đến nay đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua trình Chính phủ xem xét trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê duyệt. Đồng thời, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 938/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Việt Yên và thành lập các phường thuộc thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; chuyển thôn thành tổ dân phố trên địa bàn các phường thuộc thị xã Việt Yên.

2. Công tác tư pháp, thi hành án dân sự

Lĩnh vực tư pháp được coi trọng, chỉ đạo toàn diện. Ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do HĐND, UBND tỉnh ban hành hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2023; ban hành Kế hoạch và triển khai các hoạt động của Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024; hoàn thành Hệ thống hóa văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành còn hiệu lực thời kỳ 2019-2023; tiến hành rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành qua đó nhằm kịp thời phát hiện, xử lý,

⁵⁶ Đến nay, đã thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực, có sử dụng lại dữ liệu thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

kiến nghị xử lý đối với các văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới. Công tác xây dựng thể chế, chính sách của tỉnh được quan tâm chỉ đạo. Các văn bản hành chính, quy phạm pháp luật được xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục, chất lượng tiếp tục được nâng lên⁵⁷.

Công tác thi hành án dân sự tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện. Tổ chức bộ máy, cán bộ được củng cố, kiện toàn. Kết quả thi hành án xong được thực hiện đảm bảo quy định. Cụ thể, trong 6 tháng toàn tỉnh phải giải quyết thi hành án 9.928 vụ; trong đó có 8.006 việc có điều kiện thi hành (chiếm 81,6%); đã thi hành xong là 4.986 việc, giảm 16 việc, tương ứng 0,3%. Tổng số tiền phải giải quyết là 2.294 tỷ đồng; trong đó có 1.235,6 tỷ đồng có điều kiện thi hành (chiếm 43,9%); đã thi hành xong 302,8 tỷ đồng, giảm 16,6 tỷ đồng (- 5,2%) so với cùng kỳ năm 2023⁵⁸.

3. Công tác thanh tra; phòng, chống tham nhũng

Các hoạt động thanh tra được triển khai có trọng tâm, trọng điểm. Các cuộc thanh tra được triển khai theo kế hoạch và đột xuất phục vụ công tác quản lý nhà nước, xử lý, giải quyết những bức xúc của Nhân dân. Qua thanh tra, đã phát hiện, xử lý nhiều vi phạm pháp luật, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục những bất cập, sơ hở trong quản lý; kết quả thanh tra đáp ứng ngày càng tốt hơn trong việc phòng ngừa vi phạm⁵⁹. Trình tự, thủ tục tiến hành các cuộc thanh tra được đảm bảo, chất lượng kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra được nâng lên; không để xảy ra tiêu cực, nhũng nhiễu trong hoạt động thanh tra.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai thực hiện đồng bộ, tạo sự nhận thức đầy đủ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân về tầm quan trọng của đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Các cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục thực hiện tốt vai trò của mình trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

4. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KNTC) tiếp tục được quan tâm, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt trong tiếp công dân⁶⁰. Các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng trong tổ chức thực hiện; những tồn tại, hạn chế đã được quan tâm giải quyết. Hoạt động tuyên truyền, phối hợp giữa UBND các cấp với Ủy ban MTTQ,

⁵⁷ Trong 6 tháng, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến 131/108 (tăng 23 văn bản so với cùng kỳ năm 2023) dự thảo văn bản; thẩm định 19 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh và 03 dự thảo đề nghị xây dựng Nghị quyết; hoàn thiện 09 dự thảo văn bản QPPL của tỉnh (giảm 02 văn bản).

⁵⁸ Bên cạnh đó, các cơ quan thi hành án dân sự đã ra quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án đối với 236 trường hợp, giảm 44 trường hợp; số việc cưỡng chế thành công là 175 việc, tăng 65 việc.

⁵⁹ 06 tháng đầu năm, toàn tỉnh đã triển khai 71 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế xã hội; 83 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 445 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 42,8 tỷ đồng; yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 33,3 tỷ đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 9,5 tỷ đồng; ban hành 187 quyết định XPVPHC với số tiền xử phạt là 2,9 tỷ đồng; xử lý hành chính đối với 07 tổ chức, 286 cá nhân có các hành vi sai phạm bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

⁶⁰ Thực hiện tiếp công dân cho đến hết vụ việc; ngoài việc tiếp công dân theo danh sách đăng ký, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ động tiếp các vụ đông người, các vụ ngoài danh sách.

Hội Nông dân được tăng cường. Hầu hết các vụ việc phát sinh đã được tiếp nhận, xử lý và xem xét, giải quyết kịp thời⁶¹. Tình trạng công dân tụ tập đông người, gây mất trật tự tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh và các cơ quan nhà nước đã giảm, trong 6 tháng, không phát sinh mới vụ việc phức tạp.

5. Công tác quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Các nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được chú trọng ngày càng vững chắc. Đã ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, nhiệm vụ diễn tập khu vực phòng thủ huyện Tân Yên và diễn tập PCTT&TKCN huyện Lạng Giang⁶². Chuẩn bị tốt các điều kiện thực hiện diễn tập Phương án chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ năm 2024, tổ chức vào ngày 22/6/2024 tại Khu nhà ở xã hội cho công nhân xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt công tác phối hợp, nắm chắc tình hình, đặc biệt dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn, dịp diễn ra tuần lễ Văn hóa du lịch tỉnh năm 2024; dịp kỷ niệm chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5; đồng thời thực hiện nền nếp chế độ giao ban, trao đổi thông tin, nắm tình hình, tham mưu đề xuất kịp thời, không để bị động bất ngờ. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo⁶³. Công tác nâng cao điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, chiến sĩ tại cơ sở tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm góp phần xây dựng lực lượng công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại và phục vụ nhân dân tốt hơn, nhất là triển khai thực hiện xây dựng trụ sở làm việc Công an cấp xã⁶⁴.

Công tác đối ngoại được quan tâm, các đề án, chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác đối ngoại được tích cực triển khai⁶⁵. Mối quan hệ giữa tỉnh Bắc Giang và đối tác nước ngoài tiếp tục được duy trì, củng cố. Việc hợp tác với các tỉnh, thành lân cận như: Quảng Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh,... tiếp tục được mở rộng, giúp tăng cường hỗ trợ, đẩy mạnh tính liên kết, kết nối trong thu hút đầu tư, phát triển.

6. Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ

Công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông (ATGT), phòng, chống cháy nổ (PCCN) tiếp tục được tăng cường. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tuyên truyền người dân tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về ATGT; tuyệt đối không được sử dụng bia, rượu khi tham gia giao thông. Tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm tại các

⁶¹ Trong 6 tháng, toàn tỉnh đã tiếp 4.172 lượt người đến KNTC và kiến nghị, phản ánh (KNPA) giải quyết 2.837 vụ việc (giảm 82 lượt người và giảm 76 vụ việc so với cùng kỳ năm 2023); đã giải quyết xong 1.901/2.156 đơn (KN 247, TC 114, KNPA 1.540), đạt tỷ lệ 88,2% (tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2023).

⁶² Đã ban hành: Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 11/3//2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, diễn tập khu vực phòng thủ năm 2024; Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập KVPT huyện Tân Yên và PCTT&TKCN huyện Lạng Giang năm 2024, xây dựng Kế hoạch diễn tập PCTT&TKCN huyện Lạng Giang năm 2024...

⁶³ Trong 6 tháng đầu năm 2024, các đơn vị chức năng phát hiện, điều tra làm rõ, khởi tố 470 vụ với 1.017 bị can phạm tội về trật tự an toàn xã hội; giảm 21 vụ (-4,3%) so với cùng kỳ năm 2023 (470/491 vụ).

⁶⁴ Đến nay, toàn tỉnh đã hoàn thành xây dựng 63 trụ sở, đang triển khai đầu tư xây dựng 66 trụ sở (39 trụ sở đang thi công xây dựng, 27 trụ sở đang hoàn thiện các thủ tục đầu tư để khởi công).

⁶⁵ Như: Văn bản chỉ đạo về việc thực hiện thoả thuận cao cấp Việt Nam – Lào; Kế hoạch thực hiện Bản ghi nhớ giữa tỉnh Bắc Giang và thành phố Nam Ninh, Quảng Tây, Trung Quốc giai đoạn 2024-2028; Kế hoạch thực hiện thoả thuận hợp tác giữa Bắc Giang và tỉnh Chungcheongnam (Hàn Quốc) năm 2024 và năm 2025...

địa bàn trọng điểm, các ngày nghỉ lễ, các biện pháp giải quyết ùn, tắc giao thông. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, hướng dẫn, xử lý vi phạm về PCCN; quản lý, thu hồi vũ khí, vật liệu nổ, các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng pháo.

Trong 6 tháng đã xảy ra 178 vụ TNGT, làm 106 người chết, 104 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 1,4 tỷ đồng (*So với cùng kỳ 2023: Giảm 27 vụ 178/205), giảm 11 người chết (106/117), giảm 17 người bị thương (104/121)*); toàn tỉnh xảy ra 07 vụ cháy, giảm 12 vụ, làm chết 3 người, thiệt hại về tài sản khoảng 33 triệu đồng và 7,6ha rừng; xảy ra 12 vụ liên quan vi phạm về pháo, thuốc pháo (*giảm 06 vụ so với cùng kỳ năm 2023*), làm bị thương 12 người.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT

Dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức; song với quyết tâm, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, sự điều hành linh hoạt, sáng tạo của UBND tỉnh và chính quyền các cấp; cùng sự đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, KTXH 6 tháng đầu năm đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh tiếp tục dẫn đầu cả nước. Sản xuất công nghiệp có chuyển biến tốt. Sản xuất nông nghiệp đảm bảo tiến độ. Các ngành dịch vụ phục hồi; giá trị xuất nhập khẩu duy trì mức tăng khá.

Thu ngân sách có nhiều chuyển biến tích cực, tăng cao hơn cùng kỳ. Công tác đầu tư hạ tầng KTXH tiếp tục được quan tâm. Những tồn tại, hạn chế trên nhiều lĩnh vực như: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng từng bước được giải quyết.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển; chất lượng giáo dục đạt kết quả nổi bật. Nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ đặc sắc được tổ chức thành công đáp ứng nhu cầu thụ hưởng văn hoá, tinh thần của Nhân dân, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Công tác an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả. Việc làm, sinh kế cho người dân tiếp tục được quan tâm, thúc đẩy. Phong trào thi đua “*Xoá nhà tạm, nhà dột nát*” triển khai sâu rộng ghi nhận kết quả rõ nét. Đời sống Nhân dân cơ bản ổn định. Công tác cải cách hành chính, sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển đổi số được đẩy mạnh; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính năm 2023 duy trì nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước. Ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp được nâng lên. Chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được cải thiện. Công tác quân sự địa phương được tăng cường; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí...

II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Lĩnh vực kinh tế, đầu tư và tài nguyên môi trường

Sản xuất công nghiệp dù tăng khá nhưng tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do chi phí một số nguyên vật liệu tăng, đơn hàng sụt giảm⁶⁶, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất, gia công pin năng lượng mặt trời gặp nhiều khó khăn do

⁶⁶ Tập trung ở các doanh nghiệp sản xuất linh kiện điện tử; may mặc và các DN vendor cấp 2, cấp 3 của Samsung, các DN sản xuất, gia công pin năng lượng mặt trời.

thay đổi chính sách phòng vệ thương mại của phía đối tác.

Sản xuất nông nghiệp 6 tháng đầu năm diễn ra trong điều kiện thời tiết có nhiều khó khăn, bất thuận đã làm năng suất, sản lượng vải thiều giảm so với cùng kỳ, đặc biệt là đối với trà vải chính vụ.

Công tác bồi thường, GPMB đã được tập trung cao đạt nhiều kết quả tích cực; tuy nhiên, vẫn gặp khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ đầu tư dự án... Một số dự án đầu tư hạ tầng KCN, nhà ở xã hội chậm tiến độ.

Chất lượng một số đồ án quy hoạch còn chưa cao. Quá trình triển khai một số dự án đầu tư khu đô thị, khu dân cư còn một số tồn tại, hạn chế như: Nhiều dự án chậm tiến độ, một số chủ đầu tư chưa chấp hành nghiêm các quy định pháp luật; năng lực chuyên môn, năng lực về tài chính hạn chế. Thị trường bất động sản vẫn gặp nhiều khó khăn.

Thu hút đầu tư nước ngoài đang có dấu hiệu chậm lại, quỹ đất để thu hút đầu tư còn hạn chế; hạ tầng về cung cấp điện còn thiếu sự đồng bộ với hạ tầng giao thông, hạ tầng khu, cụm công nghiệp. Số doanh nghiệp gia nhập thị trường giảm so cùng kỳ, trong khi số giải thể, tạm ngừng hoạt động lại tăng 12,7% so cùng kỳ⁶⁷. Công tác tuyển dụng lao động của các doanh nghiệp sản xuất dù đã được các cấp, các ngành vào cuộc quyết liệt song vẫn đang gặp khó khăn do có sự dịch chuyển một bộ phận lao động sang ngành dịch vụ.

Việc sắp xếp, xử lý tài sản công dôi dư ở hầu hết các đơn vị, địa phương còn chậm, nhất là chậm rà soát, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất dẫn đến khó có phương án sử dụng do không phù hợp quy hoạch, kế hoạch; có địa phương không nắm rõ về số lượng và thực trạng nhà đất công trên địa bàn; một số cơ sở nhà đất công đã chuyển đổi công năng nhưng chưa làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp so với yêu cầu, tiến độ thực hiện 3 Chương trình MTQG còn chậm, là điểm nghẽn, điểm yếu trong công tác chỉ đạo điều hành.

Công tác tham mưu, xử lý vi phạm trên lĩnh vực đất đai sau thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Tỉnh ủy tại một số địa phương còn chậm, lúng túng, chưa hiệu quả. Tiến độ đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải tập trung rất chậm. Tình trạng rác thải chưa được thu gom, xử lý triệt để tại khu vực công cộng, ven đường giao thông, kênh, mương còn xảy ra trên địa bàn một số huyện, thị xã, thành phố.

Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế, dễ xảy ra sai phạm như: đất đai, khoáng sản, quản lý tài chính ở các đơn vị sự nghiệp công lập. Tình trạng phát, phá rừng tự nhiên là rừng sản xuất trái pháp luật vẫn xảy ra ở một số địa phương với diện tích thiệt hại tăng rất lớn so với cùng kỳ⁶⁸. Công tác phòng, chống cháy nổ mặc dù đã được phổ biến, quán triệt song vẫn xảy ra 01 vụ cháy nhà

⁶⁷ Trong 6 tháng có 144 DN - chi nhánh, văn phòng đại diện giải thể tăng 10,6% so với cùng kỳ; 586 đơn vị tạm ngừng hoạt động, tăng 13,1%. Ngoài ra có 686 DN không hoạt động tại địa chỉ.

⁶⁸ 6 tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 6 vụ chặt, phá rừng tự nhiên trái pháp luật, diện tích thiệt hại là 14,163ha; so với cùng kỳ năm 2023, số vụ vi phạm không tăng nhưng diện tích thiệt hại lại tăng rất cao 10,203ha (tăng 257,6%) và xảy ra 02 vụ cháy rừng.

ngghiêm trọng, gây thiệt hại về người.

2. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, nội chính

Còn xảy ra tình trạng đình công, lãn công của người lao động tại một số doanh nghiệp để đòi quyền lợi liên quan đến lương, thưởng tết và một số quyền lợi khác⁶⁹. Nợ BHXH, BHYT, BHTN, BHYT từ 3 tháng trở lên tuy có giảm nhưng vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nguy cơ bất ổn quan hệ lao động, đặc biệt một số doanh nghiệp có số nợ lớn và thời gian nợ kéo dài trên 10 tháng⁷⁰.

Một số địa phương thiếu tích cực, chưa chủ động trong triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh⁷¹. Công tác thông tin, tuyên truyền trên một số mặt chưa tốt. Chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân và chất lượng giải quyết KNTC đã có nhiều chuyển biến tích cực song ở một số địa phương còn hạn chế, nhất là cấp cơ sở. Một số địa phương chậm giải quyết vụ việc KNTC do Chủ tịch UBND tỉnh chuyển về. Công tác phối hợp và phản ứng chính sách trong một số trường hợp chưa thực sự kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, có lúc còn máy móc, cứng nhắc; chuyên môn, năng lực một số cán bộ, công chức còn hạn chế; tâm lý sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ vẫn còn xảy ra ở một số nơi, tại một số thời điểm; một số cán bộ, công chức ở địa phương có chủ trương sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có biểu hiện sao nhãng, lơ là trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý, giáo dục cán bộ, công chức, viên chức có mặt còn hạn chế, còn để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức vi phạm pháp luật; còn nhiều khó khăn trong sắp xếp cán bộ dôi dư.

Vẫn còn một số chỉ số hành chính xếp thứ hạng thấp so với trung bình chung của cả nước như Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 38/63 tỉnh, thành phố. An ninh trật tự, an toàn xã hội, tình hình tội phạm ở một số địa bàn, tội phạm công nghệ cao, lừa đảo qua mạng còn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp; việc vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, một số vụ án được dư luận xã hội đặc biệt quan tâm⁷²; tai nạn đuối nước có dấu hiệu gia tăng nhất là đối tượng trẻ em; một số tồn tại, hạn chế trong thi hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được khắc phục kịp thời⁷³; tình hình vi phạm hành chính (VPHC) tăng cao hơn cùng kỳ, chủ yếu trong lĩnh vực an ninh trật tự; trật tự an toàn giao thông⁷⁴.

III. NGUYÊN NHÂN

⁶⁹ Ngày 19 và ngày 20/01/2024 xảy ra 01 vụ lãn công tập thể của khoảng 2.000 công nhân Công ty TNHH Fukang Technology tại KCN Quang Châu, huyện Việt Yên và ngày 24/01/2024 xảy ra 01 vụ đình công tập thể của khoảng 600 Công nhân Công ty TNHH Điện tử Sung Jin Việt Nam ở KCN Song Khê – Nội Hoàng, huyện Yên Dũng.

⁷⁰ Như Công ty TNHH MTV cơ khí Hoá chất Hà Bắc nợ 59,73 tháng số tiền 5,5 tỷ đồng; Công ty Cổ phần cơ khí xây dựng số 2 Hà Bắc nợ 16,52 tháng số tiền 4 tỷ đồng; Công ty TNHH Zhiliang Việt Nam nợ 15,36 tháng số tiền 4 tỷ đồng...

⁷¹ Như: Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với hội thẩm tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp tham gia nghiên cứu hồ sơ, xét xử các vụ án trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2024 – 2026...

⁷² Vi phạm liên quan đến hoạt động đầu thầu, tham nhũng; quản lý hoạt động khai thác khoáng sản; quản lý đất đai ở cơ sở; hành vi chiếm đoạt tài sản tại các doanh nghiệp ngoài quốc doanh...

⁷³ Việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa TN còn hạn chế; việc phát hiện TN qua công tác thanh tra, kiểm tra chưa cao; việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu tại một số cơ quan, đơn vị để xảy ra TN còn chậm...

⁷⁴ Trong 6 tháng trên địa bàn tỉnh phát hiện, xử lý 45.175 vụ VPHC (tăng 21.577 vụ so với cùng kỳ năm 2023).

1. Nguyên nhân khách quan

Tình hình kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, sản xuất kinh doanh nghiệp tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản phục hồi chậm. Thách thức về các vấn đề hạ tầng, môi trường, tệ nạn xã hội, thiên tai, dịch bệnh, an ninh trật tự... ngày càng lớn.

Hệ thống pháp luật chưa đồng bộ, chậm ban hành, thường xuyên thay đổi; một số nội dung chưa được Trung ương hướng dẫn kịp thời gây khó khăn trong quá trình thực hiện, nhất là về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, đất đai... Công tác liên thông, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý chuyên ngành của một số bộ, ngành với phần mềm một cửa điện tử còn nhiều bất cập.

Ý thức chấp hành các quy định của một bộ phận người dân và doanh nghiệp chưa cao, không hợp tác, cố tình hiểu sai thậm chí cố tình vi phạm quy định pháp luật, nhất là trên các lĩnh vực như: đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, lao động...

2. Nguyên nhân chủ quan

Công tác phân tích, dự báo trong một số trường hợp còn chưa kịp thời, hiệu quả. Việc nắm tình hình có lúc thực hiện chưa tốt; chế độ thông tin báo cáo chưa kịp thời, chất lượng không cao.

Một bộ phận cán bộ, công chức năng lực còn yếu, còn hiện tượng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương.

Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, đôi khi còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thanh tra, kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả. Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên một số lĩnh vực chưa cao, dẫn đến sự hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và công dân còn hạn chế.

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CẦN TẬP TRUNG CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

I. DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG VÀ CÁC MỤC TIÊU 6 THÁNG CUỐI NĂM

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2024, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị leo thang, tăng trưởng kinh tế chưa vững chắc, các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng, tạo áp lực lớn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đặc biệt là công nghiệp, xây dựng, xuất nhập khẩu... Tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó lường. Các nhiệm vụ thường xuyên ngày càng nhiều, yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao; vừa phải tập trung xử lý các vấn đề tồn đọng kéo dài, vừa phải kịp thời ứng phó với những vấn đề cấp bách, mới phát sinh.

Tuy nhiên, cũng có những thời cơ, thuận lợi đan xen từ cả bên ngoài và bên trong, nhất là xu hướng phục hồi tích cực của nền kinh tế 6 tháng qua; các quy

định pháp luật mới sẽ có hiệu lực thi hành góp phần tháo gỡ vướng mắc, điểm nghẽn cùng với những chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Tỉnh ủy. Những thành tựu đã đạt được trong những năm qua đã tạo thế và lực đưa Bắc Giang trở thành một trong những điểm đến quan trọng, hấp dẫn của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều dự án, công trình lớn được đưa vào khai thác, sử dụng, góp phần gia tăng năng lực sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng. Hạ tầng KTXH tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đảm bảo; sự dịch chuyển làn sóng đầu tư và mở rộng hợp tác quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội lớn, nhất là trong việc thu hút các dự án đầu tư chất lượng...

Nhiệm vụ những tháng cuối năm 2024 rất lớn, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nhất quán phương châm chỉ đạo, điều hành đã được xác định từ đầu năm và tinh thần “5 quyết tâm”, “5 bảo đảm”, “5 đẩy mạnh” đã đề ra tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ. Trước hết, phải nỗ lực vượt khó, khắc phục hạn chế, bất cập, phát huy mạnh mẽ các động lực tăng trưởng, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; quyết tâm, phấn đấu hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch phát triển năm 2024 (*chi tiết các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện 6 tháng cuối năm 2024 tại Biểu kèm theo*).

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM

1. Tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Kế hoạch của UBND tỉnh về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2024

Bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND và Ban cán sự đảng UBND tỉnh để hoàn thành các dự án, đề án, văn bản trình theo quy định và bảo đảm chất lượng. Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 11/01/2024 và Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách Nhà nước và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh năm 2024⁷⁵. Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021-2025 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH, Đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 theo tinh thần Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết, nhất là hạ tầng, nguồn nhân lực, mặt bằng để chủ động đón đầu dòng dịch chuyển vốn đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các nguồn vốn chất lượng với công nghệ tiên tiến, sản xuất chất bán dẫn trên cơ sở đáp ứng quy định suất đầu tư và số lao động sử dụng đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách. Nghiên cứu tiềm năng, thị trường, xu hướng

⁷⁵ Nghị quyết số 307-NQ/TU ngày 06/12/2023 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về nhiệm vụ lãnh đạo năm 2024; Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tỉnh Bắc Giang.

đầu tư, nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, tập đoàn đã và đang đầu tư trong các KCN. Ưu tiên kêu gọi các nhà đầu tư là thành viên cùng tham gia các hiệp định FTA với Việt Nam trong các ngành nghề tập trung và công nghệ kỹ thuật số, kinh tế số, công nghiệp phụ trợ, dịch vụ, thương mại. Hoàn thiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về phát triển một số ngành dịch vụ trọng tâm giai đoạn 2024-2030 làm cơ sở thu hút đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực dịch vụ có chất lượng, tạo sức lan toả phát triển các ngành, lĩnh vực khác.

Triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, trong đó tập trung vào công tác chỉ đạo, điều hành, tăng cường đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, địa phương, lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp để xử lý kịp thời những vướng mắc, bất cập; giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong thời gian nhanh nhất, nhất là những vấn đề về TTHC trong đầu tư, vay vốn, đất đai, cấp phép xây dựng...; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp không đầu tư hoặc đầu tư cầm chừng. Đẩy mạnh các hoạt động khởi sự doanh nghiệp, các dịch vụ hỗ trợ; nâng cao chất lượng đối thoại, giải quyết nghiêm túc, thực chất, dứt điểm các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, công khai kết quả theo dõi, giám sát quá trình xử lý sau đối thoại.

2. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, đẩy mạnh phát triển sản xuất

Tập trung rà soát, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; chủ động hỗ trợ, giải quyết những đề xuất, kiến nghị nhất là về vốn, thị trường tiêu thụ, lao động, chi phí nguyên vật liệu... nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp ổn định sản xuất, thúc đẩy phục hồi chuỗi cung ứng, tạo năng lực sản xuất mới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ hàng hoá và các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng của tỉnh. Tăng cường quản lý thị trường, chủ động phương án điều tiết nguồn cung, bảo đảm cung ứng, lưu thông hàng hóa; kiểm tra giám sát các cơ sở bán lẻ xăng dầu nhằm đảm bảo nguồn cung xăng dầu phục vụ sản xuất của doanh nghiệp, sinh hoạt của Nhân dân.

Tập trung rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống các quy định, cơ chế chính sách để tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt hiện nay, nhất là trong cải cách hành chính, đầu tư hạ tầng, giải phóng mặt bằng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực... gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực thi. Trong đó các ngành cần nắm chắc, bám sát tình hình thực tiễn, cải tiến chất lượng dự báo, nhận diện đúng tình hình, đánh giá, lựa chọn đúng vấn đề quan trọng cần giải quyết; các chủ trương, chính sách vừa đáp ứng như cầu bức thiết vừa có tầm nhìn dài hạn.

Đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGAP, hữu cơ cao vào sản xuất. Chủ động điều tiết nước tưới dưỡng cho cây trồng, thường xuyên hướng dẫn người dân chăm sóc lúa, cây ăn quả đảm bảo đủ điều kiện xuất khẩu. Triển khai hiệu quả các biện pháp quản lý nhà nước về giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, nhất là công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới, chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm theo kế hoạch. Tập trung hỗ trợ các huyện, xã chuẩn bị các điều kiện

phần đầu về đích hoặc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo Bộ tiêu chí mới trong thời gian sớm nhất; hoàn thiện hồ sơ đánh giá, phân hạng OCOP năm 2024, nhất là sản phẩm đăng ký 5 sao và sản phẩm dịch vụ du lịch nông thôn. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý các công trình nước sạch tập trung. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp, ngăn chặn tình trạng phát, phá rừng, cháy rừng trên địa bàn. Chuẩn bị tốt các điều kiện phòng, chống thiên tai trong mùa mưa lũ.

3. Đẩy mạnh thu ngân sách; tập trung huy động mọi nguồn lực cho đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, nhất là hạ tầng giao thông, công nghiệp, đô thị

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, các khoản dự toán chi thường xuyên đã giao cho các sở, ngành, địa phương trong dự toán đầu năm nhưng đến hết ngày 30/6/2024 chưa phân bổ, giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là đối với các dịch vụ kinh doanh ăn uống, nhà hàng, thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng xuyên biên giới... Quyết liệt triển khai hoá đơn điện tử; kiên quyết rút, thu hồi ngay giấy phép kinh doanh đối với các doanh nghiệp, đơn vị không thực hiện đúng quy định về hoá đơn điện tử kết nối với cơ quan thuế trong hoạt động kinh doanh, mua, bán vàng và xử lý nghiêm theo pháp luật hiện hành. Tập trung đẩy nhanh công tác xác định giá đất, xác định thu tiền sử dụng đất các dự án khu dân cư, khu đô thị được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách để kịp thời thu NSNN theo quy định. Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024. Chủ động rà soát, tổng hợp, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2024. Hoàn thiện rà soát, xây dựng dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4488/BKHĐT-TH ngày 11/6/2024.

Tập trung cao, chỉ đạo quyết liệt đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công trên địa bàn, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm; trong đó phần đầu hoàn thành đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả một số dự án trong năm 2024, như: Xây dựng đường và cầu Hà Bắc 2 nối tuyến nhánh 2 Đường vành đai IV với KCN Yên Phong và QL18, tỉnh Bắc Ninh; Dự án nâng cấp, mở rộng đường nối từ ĐT293 đến QL17, tỉnh Bắc Giang; Xây dựng cầu và đường dẫn nối cảng Mỹ An - QL31-QL1 và tuyến nhánh hồ Suối Nứa - Khuôn Thần trên địa bàn huyện Lục Nam và Lục Ngạn; Dự án xây dựng cầu Đồng Việt và đường dẫn lên cầu huyện Yên Dũng,...

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, xây dựng hạ tầng các KCN, CCN sớm đưa vào

hoạt động, thu hút đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2024 và thời gian tiếp theo. Trong đó tập trung bồi thường GPMB diện tích còn lại của các KCN: Yên Lư, Hoà Phú mở rộng và các KCN mới: Phúc Sơn, Việt Hàn mở rộng. Hướng dẫn, đôn đốc các nhà đầu tư đề xuất thành lập mới và mở rộng 12 KCN đã nộp hồ sơ tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các KCN khác khi có nhà đầu tư đề xuất cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định.

Đôn đốc Chủ đầu tư các dự án khu đô thị, khu dân cư, nhà ở đẩy nhanh tiến độ. Chủ động rà soát, đôn đốc hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản, dự án nhà ở xã hội cho các địa phương, doanh nghiệp sau khi các Luật mới được ban hành. Bám sát các cơ quan Trung ương để giải trình, hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; triển khai thực hiện điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 các huyện, thị xã, thành phố; đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành quy hoạch phân khu các đô thị Bắc Giang, Việt Yên, Chũ, các quy hoạch xây dựng... phục vụ công tác quản lý, đầu tư phát triển và làm cơ sở triển khai các công trình, dự án theo quy định.

4. Nâng cao hiệu quả quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Triển khai tổ chức thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 05/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật Đất đai số 31/2024/QH15, trong đó trọng tâm là khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đảm bảo phù hợp với Luật Đất đai mới. Tiếp tục tập trung chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai, đẩy nhanh tiến độ xử lý vi phạm; giải quyết dứt điểm các trường hợp vi phạm phát sinh sau ngày ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU và không để tồn tại vi phạm mới phát sinh; triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 31/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, gắn với xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Duy trì thực hiện nghiêm pháp luật về bảo vệ môi trường gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 27/02/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kết luận số 99-KL/TU ngày 18/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh và Kế hoạch số 278/KH-UBND ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh đảm bảo thu gom, xử lý triệt để rác thải phát sinh ra môi trường. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các TTHC để khởi công xây dựng các nhà máy xử lý rác thải đã được chấp thuận đầu tư: Nhà máy rác và phát điện thành phố Bắc Giang; Nhà máy xử lý rác thải tại xã

Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà. Tổ chức rà soát, thống kê, tổng hợp điều chỉnh Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2024-2030. Nghiên cứu mở rộng phạm vi thu tiền dịch vụ thực hiện thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt trên địa bàn; triển khai mạnh mẽ, đồng bộ các giải pháp để thực hiện có hiệu quả quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 về phân loại rác thải tại nguồn trên địa bàn tỉnh từ năm 2025. Triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 Khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường...

Nâng cao chất lượng công tác thẩm định hồ sơ, đẩy nhanh tiến độ cấp phép khai thác đối với các điểm mỏ đất san lấp mặt bằng được cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Tăng cường thanh tra, kiểm tra các mỏ khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

5. Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; duy trì chất lượng giáo dục, đào tạo

Quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp các cơ sở y tế theo hướng chuyên sâu, hiện đại; triển khai phát triển một số kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh. Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng bệnh viện, y tế cơ sở; tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm đủ thuốc, vật tư y tế tại các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng xã/phường/thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2030 theo Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh. Hoàn thiện kế hoạch phát triển giường bệnh của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/9/2021 của UBND tỉnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 05/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nâng cao năng lực công tác y tế dự phòng, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát hiện sớm, kịp thời không chế không để các dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm lây lan rộng trong cộng đồng, đặc biệt là các dịch bệnh nguy hiểm, dịch bệnh mới. Tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

Chuẩn bị tốt các điều kiện và ôn luyện cho 3 học sinh của Bắc Giang tham dự kỳ thi Olympic quốc tế, phấn đấu đạt giải cao nhất. Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2023-2024; triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025. Chuẩn bị tốt các điều kiện và tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024-2025, duy trì nền nếp, chất lượng dạy và học ngay từ đầu năm học. Tiếp tục tập trung cao việc bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia năm học 2024-2025. Xây dựng phong trào rèn luyện thể chất mạnh mẽ trong nhà trường. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch tuyển dụng giáo viên năm 2024; đồng thời, rà soát, sắp xếp đội ngũ đảm

bảo đủ tỷ lệ và cân đối về cơ cấu bộ môn chuẩn bị năm học mới, đặc biệt ưu tiên bố trí đủ giáo viên thực hiện đổi mới chương trình GDPT. Triển khai kế hoạch bồi dưỡng hè 2024 cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức các hoạt động hè; thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong mùa hè, đặc biệt là ở bậc học mầm non; tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh, triển khai công tác phòng, chống đuối nước bảo đảm an toàn cho trẻ em, thời gian trước, trong và sau hè năm 2024 theo tinh thần theo Công điện số 60/CD-TTg ngày 22/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; tăng cường quản lý lao động; đổi mới các hoạt động văn hóa, thông tin

Thực hiện hiệu quả công tác an sinh xã hội, chính sách người có công với cách mạng. Tăng cường theo dõi, nắm bắt tình hình lao động, việc làm, chủ động các giải pháp bảo đảm cân đối cung cầu lao động để hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, tạo thêm việc làm, thu nhập, ổn định đời sống cho người lao động. Thực hiện tốt các cơ chế cảnh báo từ xa, từ sớm đối với các vi phạm pháp luật về lao động có nguy cơ dẫn đến xung đột và sai phạm; phòng ngừa tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể; tích cực chủ động giải quyết sớm các tình huống phát sinh. Bảo đảm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục tổ chức triển khai quyết liệt, hiệu quả Phong trào thi đua “*Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát*” trên phạm vi toàn tỉnh. Tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm soát, không để phát sinh tăng nợ bảo hiểm xã hội.

Thực hiện tốt chủ trương gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa; phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030. Tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”. Hoàn thiện xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bắc Giang đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

Tiếp tục quan tâm thực hiện bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di sản, văn hoá dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Đẩy mạnh công tác kiểm kê, nghiên cứu, phục dựng và quảng bá di sản, gắn các nội dung phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Tập trung xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, đời sống văn hoá cơ sở, văn hoá công vụ, đặc biệt là đạo đức công vụ.

Phát triển thể thao toàn diện, cả thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; lựa chọn một số môn thể thao mũi nhọn của tỉnh để phát triển thể thao thành tích cao. Phát triển thể thao quần chúng, tăng tỷ lệ người tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên, tỷ lệ gia đình thể thao. Duy trì quy mô và nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng vận động viên các đội tuyển, học sinh năng khiếu thể thao cơ sở, duy trì việc thực hiện chương trình thể dục, thể thao nội khóa tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo quy định. Từng bước xây dựng và

phát triển nền thể thao tỉnh theo hướng hiện đại.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, trong đó tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh phát triển sản xuất. Duy trì thứ hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi công vụ; chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có biểu hiện gây phiền hà, sách nhiễu, lợi dụng công vụ để nhận hối lộ, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung các giải pháp nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2024.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06/CP theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 và công tác cải cách thủ tục hành chính; tập trung tái cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử, tái sử dụng dữ liệu để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tạo sự chuyên biệt thực chất trong việc cung cấp dịch vụ công, giảm phiền hà, thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

Tập trung cao thực hiện Nghị quyết số 233/NQ-TU ngày 25/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương sắp xếp lại ĐVHC cấp huyện và phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025 và Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030. Tích cực đeo bám các cơ quan chức năng của Bộ, ngành, Trung ương, bám sát tiến độ theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức; ngăn chặn tình trạng cán bộ, công chức đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm; tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 02/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

8. Giải quyết tốt khiếu nại tố cáo; tăng cường đối ngoại, quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Rà soát, khắc phục tình trạng chồng chéo giữa các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra.

Tập trung triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công cuộc diễn tập KVPT huyện Tân Yên năm 2024 và diễn tập PCTT&TKCN huyện Lạng Giang.

Triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Nhất là bảo đảm an ninh khu công nghiệp, an ninh trong công nhân; thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh về công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 52/CĐ-TTg ngày 24/5/2024, nhất là tại các khu vực ven các khu công nghiệp, khu nhà trọ, nơi tập trung đông công nhân.

9. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Đẩy mạnh triển khai Đề án Đẩy mạnh hợp tác quốc tế cấp địa phương của tỉnh Bắc Giang với các địa phương nước ngoài giai đoạn 2021-2025. Hỗ trợ, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố trao đổi thông tin, xúc tiến thiết lập quan hệ hợp tác cấp huyện với địa phương nước ngoài, trọng tâm là thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký kết; đồng thời, nghiên cứu, đề xuất ký kết mới các thỏa thuận hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài theo kế hoạch năm 2024.

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin tuyên truyền. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách; chú trọng thông tin về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả, những kinh nghiệm quý từ thực tiễn để phát huy, nhân rộng; kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề "nóng", bức xúc xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân vận; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở; phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể Nhân dân, góp phần tạo đồng thuận xã hội, không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 của tỉnh đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIX;
- Văn phòng Tỉnh ủy; các Ban của Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Huyện ủy, thị ủy, thành ủy; HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TH.Thảo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn